

# Mang Bệnh Đứng Giờ

Người viết: TCM

Bà Tư thường hay than khô, vì lấy phải ông chồng ‘mang bệnh đứng giờ’. Bà gọi là bệnh cho nó đầy đủ ý nghĩa. Nếu đã có hẹn hò, có chương trình, khi nào ông cũng xuất hiện đúng giờ, hoặc đến trước chừng mười, hai mươi phút mới yên tâm. Rồi kiên nhẫn vêu mỗ ngồi chờ. Những lúc như thế này bà Tư có dịp để hành hạ, đay nghiến, trách móc ông chồng không chịu nghe theo lời khuyên khôn ngoan của vợ. Càng bị chờ lâu, thì ông càng phải căng tai mà nghe lời rĩ rả phàn nàn, cáu giận của bà. Thường thường ông Tư cứ cúi đầu im lặng nghe, chịu trận, như biết lỗi. Thế mà chúng nào tật đó, ông không bỏ được cái bệnh đứng giờ một cách kỳ quặc.



Bà thường căn nhắc: “Thời giờ là vàng bạc. Phí phạm thời giờ để chờ đợi người khác trễ hẹn là không hợp lý, làm cho đời sống của riêng mình ngán lại. Tại sao thiên hạ bắt mình phải chờ họ? Có phải thì giờ của họ là vàng bạc quý báu, còn thì giờ của mình là đất, bùn, không quý hay sao?”

Ông Tư thường khoe với vợ cả ngàn lần rằng, từ khi mới học vỡ lòng cho đến khi tốt nghiệp đại học, ông chưa một lần nào đến lớp trễ giờ. Ngay cả mấy chục năm đi làm việc kiếm cơm, ông cũng chưa đi trễ bao giờ. Bà bảo rằng, việc đó cũng chẳng có gì là hay ho, mà cứ khoe mãi. Chính vì nỗi lo lắng đi trễ giờ, trễ hẹn, mà suốt một đời bà phải chịu đựng cái gòn chướng của ông. Bà quan niệm rằng, vấn đề không phải đi trễ hay đi sớm là quan trọng, mà làm sao đến cho ‘đúng-lúc’ là tốt nhất. Người ta khôn ngoan, đoán biết nên đến lúc nào là vừa, không phải quá sớm, để vêu mỗ ngồi chờ cho mỗ lung lạt miệng, hoặc không chậm trễ quá, để bẽn lễn cúi đầu đi vô như kẻ phạm tội. Đi ăn tiệc, mình đến đúng giờ, nhưng chưa có ai, thì xem như đi sớm, quá sớm, người ta tưởng mình tham ăn. Ông Tư cãi rằng, may ra có trời mới đoán biết khi nào mới là ‘đúng lúc’. Chẳng có quy luật nào để phỏng đoán cả.

Bà khẳng định: “Quy luật đây này, đi đám cưới thì đến trễ khoảng hai giờ, đi họp hội đoàn, gặp mặt thân hữu, thì trễ chừng một giờ rưỡi, ăn đám giỗ, trễ chừng một giờ, đi nhà thờ, nhà chùa, thì trễ bao nhiêu cũng được, đi đám ma đến trước giờ hạ huyệt chừng một tiếng, đi làm việc thì trễ chừng mười lăm hai

mười phút, không ai bắt bẻ. Chỉ có khi đi phỏng vấn xin việc, thì phải đến đúng giờ, nếu không muốn vượt mất nôi com.”



Ông Tư cười khà: “Đi phỏng vấn xin việc, có lẽ nên đến sớm hơn, để tinh thần đỡ căng thẳng, lấy được cái tinh táo, mà ăn nói cho song suốt, may ra được tuyển dụng. Thường thường, khi bị phỏng vấn, hỏi hớp và bối rối, ăn nói loạng quạng, biết mười, chỉ trả lời được năm bảy là may lắm rồi.”

Bà Tư ngắt lời: “Việc chi mà bối rối lo lắng, cứ theo cái mưu chước của bác Lê thì mình sẽ được bình tâm như ngồi thiền, ăn nói tự nhiên, hiên ngang, và đôi khi biết chỉ năm bảy phần thôi, mà nói ra được đến chín, mười.”

“Mưu chước ra làm sao?”

Bà Tư cười cười: “Bác Lê dạy rằng, khi vô phỏng vấn xin việc, trước hết, dù có tha thiết với công việc đến mấy, mình cũng phải tự thâm bảo là ‘bà cóc cần việc này’, và xem mấy người phỏng vấn mình như bọn con cháu trong nhà. Thế thì tinh khô, không có chi bối rối cả, rồi nói cười vui vẻ, dễ gây được

cảm tình của người phỏng vấn. Chị Hương cũng áp dụng cái mưu này, đi xin việc nơi nào cũng được nhận.”

Một lần ông bà Tư được mời tham dự đám cưới cô con gái rượu của ông Trần. Trên thiệp mời có ghi một giòng chữ đậm màu đỏ: “Xin vui lòng đến đúng giờ. Hôn lễ sẽ cử hành y như chương trình đính kèm.” Bà Tư cười, cho rằng cái ông Trần này lắm cảm, nhắc nhở làm chi, nếu người ta cứ đi trễ, thì cũng chẳng làm gì được nhau. Trước ngày đám cưới, ông bà Tư nhận thêm được hai tấm thiệp của ông bà Trần, nhắc lại, nhớ đi đúng giờ. Hôm đám cưới, ông Tư nói với bà: “Người ta đã yêu cầu, nhắc nhở, mình phải tới đúng giờ, không nên chậm trễ, kỳ lắm!” Bà Tư gắt: “Thì anh có bao giờ đến trễ đâu mà ngại.” Ông bà Tư đến trước giờ hẹn mười phút, sau đó thực khách cũng lục tục kéo vào, không đông, nhưng cũng đầy được một phần tư phòng ăn.

Quá giờ hẹn chừng mười phút, ông Trần chạy ra, mặt tái mét, nói run run, đòi đóng cửa nhà hàng cưới lại, để ngăn không cho những người khách đi trễ vào tiệm. Cái mặt ông sầm lại vì giận. Anh chị sui hốt hoảng năn nỉ mãi, xin đừng đóng cửa, mà ông Trần nhất định không chịu. Rồi hai bên to tiếng gây gổ nhau. Ông bà sui nói: “Anh có quyền không tiếp khách của anh, nhưng tôi bắt buộc phải tiếp khách bên họ nhà tôi. Chúng tôi không làm khác được.” Ông Trần gào to: “Đã có thư nhắc nhở

ba lần, đừng có đi trễ, thế mà cứ đi trễ, tức là không tôn trọng người khác. Họ không tôn trọng mình, thì mình không việc chi mà tôn trọng họ.” Rồi ông kéo cô dâu và chú rể vào bên. Không cho đứng ở cửa để đón trong khách nữa. Ông đuổi luôn cả ban tiếp tân, thợ chụp hình, kéo họ vào bên cạnh sân khấu. Ông Trần thúc người điều khiển chương trình tuyên bố khai mạc, và xin lỗi thực khách, vì đã chậm trễ hơn hai mươi phút theo chương trình dự trù. Chị sui khóc bù lu bù loa, nước mắt trôi cả son phấn trên mặt. Rồi ông Trần cũng nhượng bộ tí chút, bằng lòng không đóng cửa phòng cưới, nhưng với điều kiện không để ai đứng ở cửa tiếp khách. Người nào đến trễ, thì vào, tự tìm chỗ ngồi, để cho họ biết lỗi. Những người khách đến trễ, cũng ngỡ ngàng vì chẳng có ai đón tiếp, hướng dẫn vào bàn. Họ cũng buồn giận và trách móc cả nhà trai lẫn nhà gái. Ông Trần bảo rằng, mình không buồn giận họ thì thôi, họ lấy quyền gì mà trách móc buồn giận mình? Sau đám cưới, hai gia đình tránh né, ít gặp nhau.

Ngày xưa khi còn độc thân, thỉnh thoảng ông Tư cũng có hẹn hò với bạn gái. Khi thì đến nhà chuyện trò, khi rủ nhau đi chơi, đi xem hát. Ông thường đến nhà đúng hẹn, không sớm, không trễ một phút. Nếu đi sớm, thì ông lang thang loanh quanh đâu đó, chờ cho thật đúng giờ mới bấm chuông, gõ cửa. Nếu cô bạn mở cửa tiếp đón liền, thì ông thường cười pha trò: “Xin lỗi nhé, anh đến sớm

một phút.”. Nhưng nếu người nhà đưa ông vào phòng khách ngồi chờ, thì ông bực lắm, cứ nhìn đồng hồ hoài. Ông tự đặt một giới hạn, lần đầu chỉ chờ tối đa hai mươi phút, và những lần kế tiếp, không quá mười phút. Nếu vượt qua cái giới hạn đó, thì ông đứng dậy ra về, và hẹn lần sau sẽ quay lại. Thường cái gọi là ‘lần sau’ này, không có, hoặc nếu có thì cũng chừng nửa năm. Bởi vậy, nên ông Tư đã làm lỡ mất nhiều cơ hội tiến xa hơn trong tình bạn với các cô nàng ưa làm cao. Nhưng các cô gái trẻ, thì hay dấu diếm tình cảm, và ưa treo cao giá ngọc, dù các cô có là ngọc giả, cũng muốn chứng tỏ ta đây không cần ai.

Lần nọ, ông hẹn cô bạn gái đi xem phim tại rạp. Hai người đã có cái ‘tình trong như đã, mặt ngoài còn e’. Ông đến sớm hơn năm phút, đứng nhìn quanh vắn vơ. Ông tin cô bạn cũng sẽ đến đúng giờ. Nhưng năm phút đã qua, rồi mười phút cũng qua luôn. Ông nghĩ, không chừng cô này đến trễ vì xe cộ trên đường đi có vấn đề. Thôi, đợi thêm năm phút nữa. Thời đó chưa có điện thoại di động nên khó thông báo cho nhau biết tin tức. Chờ đúng mười lăm phút, chưa thấy cô bạn xuất hiện, ông đến quầy, mua vé vào xem phim một mình. Khi bước vào cửa rạp, ông không quên quay đầu nhìn lại, hy vọng thấy cô bạn xuất hiện. Trong lòng ông cũng có chút áy náy và tiếc, nhưng ông phải giữ cái quy luật của ông. Cô bạn đến trễ, nhìn quanh, chờ đợi một lúc, rồi bẽ bàng ra về. Nhiều năm sau,

tình cò gặp lại nhau, lúc đó đã hết hờn giận, tự ái đã hạ xuống, cô này đã trách ông cho cô ấy ‘leo cây’. Ông phải trách lại, là tưởng cô ấy thất hẹn, vì chờ mãi đến hơn mười lăm phút mà chưa thấy cô đến.

Bà vợ ông thường nhắc rằng, thi sĩ Hồ Dzếnh có viết mấy câu thơ nổi tiếng: “Em cứ hẹn, nhưng em đừng đến nhé. Tôi sẽ trách-cổ nhiên-nhưng rất nhẹ. Nếu trót đi, em hãy gắng quay về...” Tình người ta lãng mạn như thế, còn anh, thì cứ rậm rạp, khó khăn, cho đời mất vui. Ông Tư trả lời rằng, có lẽ chỉ cái ‘giống thi sĩ’ mới lấy việc phung phí thì giờ cho những chuyện viển vông như thế làm lẽ sống. Nếu ai đó vô phước gặp phải một người con gái ‘cứ hẹn nhưng đừng đến’ thì phải lo sớm tính kế cao chạy xa bay trước. Mới là người tình thôi, mà đã ngông nghênh như thế, thì sau khi thành vợ chồng, chịu chi cho thâu?

Có kẻ hỏi ông Tư tại sao chờ người khác được, mà lại không chịu chờ vợ của mình? Đáng ra, chỉ nên chờ vợ chứ không chờ ai cả. Ông cười đáp rằng, lâu lâu mới phải chờ người khác, còn vợ thì sáng trưa chiều tối bên nhau, cứ phải chờ, thì đời người ngắn lại nhiều lắm. Hãy cộng lại xem, nếu một đời phải bỏ ra nhiều năm sống để chờ đợi vợ, thì có là uổng lắm không. Cứ làm con tính nhỏ, mỗi ngày có hơn mười giờ để làm việc, đi chuyển, đi kiếm cơm, tám giờ để ngủ, hai giờ để ăn uống, một giờ để tắm rửa,

vệ sinh. Thế thì mỗi ngày chỉ còn lại không đầy ba giờ để sống cho mình. Giả như mỗi ngày phải chờ vợ vài lần khoảng hơn nửa giờ thôi, thì cũng xem như phí mất hơn một phần năm đời người rồi. Một phần năm đời người là quý lắm, đâu phải chơi?

Bà Tư trêu chọc và chê chồng không có được cái tử tế của ông nhạc sĩ trứ danh Eric Clapton, trong khi chờ bà vợ chạy lui chạy tới, cởi ra mặc vào, thay áo này quần kia, để đi dự tiệc. Ông chờ mãi mà bà chưa xong, bèn lấy đàn ra mà tưng tưng sáng tác được bản nhạc trứ danh bất hủ “Đêm Nay Tuyệt Vời” (Wonderful Tonight) Đợi như thế mà không nổi cáu, còn cho là tuyệt vời. Người ta thì tử tế, dễ thương cách đó, mà ông thì gắt gỏng, thúc hồi nhăn nhó, càu nhàu. Ông gạt ngang: “Tôi không có cái lãng mạn dễ thương của người nghệ sĩ.”

Bạn ông cho rằng, các cô thường ưa làm cao, nếu có hẹn, thì cũng bắt mấy anh phải đợi dài cổ ra, để chứng tỏ ta đây ngon lành. Đàn ông phải rành tâm lý, ban đầu nên ráng sức mà chịu đựng sự hành hạ của bạn gái, để đạt mục tiêu cái đã. Khi xong rồi, hãy tính sau, cứ từ từ mà đưa vào khuôn phép. Ông Tư bảo trong sách người xưa viết rằng: Đừng bao giờ mong người vợ hay người chồng thay đổi sau khi cưới nhau, không ai thay đổi được ai cả, mà chính mình phải thay đổi.

Ông Tư thường kể cho vợ nghe chuyện xưa, có một vị quan muốn đến

thăm dân ở một vùng nọ, cho thông báo sẽ đến vào buổi trưa. Tin đưa xuống từ vùng, đến tỉnh, phủ, huyện, làng, xã. Cứ mỗi nơi, vì sợ dân tập hợp đón trễ, nên tăng lên một giờ, hoặc hơn. Xã tập hợp dân đi đón từ sáng tinh mơ, cứ chờ đợi và đợi chờ, mãi đến gần trưa, ai cũng mệt mỏi, đói khát mà không thấy quan đâu cả, tưởng chương trình đã thay đổi, không kịp thông báo, dân bèn giải tán ra về. Đến trưa, khi quan đến, vắng hoe không một bóng người tiếp đón.

Một lần ông bà Tư đi đám cưới, thiệp mời ghi 5 giờ chiều. Nhà xa, ông bà phải đi sớm. Đúng 5 giờ đã có mặt tại quán ăn. Thấy quán còn đóng cửa. Bà hốt hoảng hỏi ông có xem lộn giờ, hay đi lộn quán, hoặc nữa, xem lộn tấm thiệp mời của ai khác hay không? Ông cũng hoảng hồn, loay hoay tìm tấm thiệp mời, lục mãi trong xe mới tìm ra. Đọc kỹ ngày tháng, giờ giấc, địa chỉ, thấy không có chi sai cả. Ông len lén đi vào ngõ sau của nhà hàng, ngấp ngừng hỏi: “Không biết hôm nay có tổ chức đám cưới tại đây hay không?” Bà chủ quán từ trong nói vọng ra: “Có. Cả hai họ chưa thấy ai đến.” Bà Tư hỏi chồng: “Trong khi chờ đợi, mình tạm thời đi vào khu thương mại gần đây chơi, xem hàng hoá, và tránh cái nóng bức mùa hè, rồi chừng một giờ nữa thì quay lại may ra có ai đến.” Ông Tư đưa vợ đi, mà không yên lòng. Hơn một giờ sau, ông kéo được bà ra xe, quay trở lại tiệm. Cũng chỉ mới có hai gia đình trong phòng ăn rộng rãi. Bà

Tư đòi đi chơi thêm nữa, ông không chịu. Vào ngồi chờ, không có việc gì, ông làm quen với một cháu bé chừng năm tuổi đang chạy nhảy. Nói chuyện với nó cho đỡ ngượng ngùng.

Một lần khác, cũng đi dự đám cưới. Thư mời ghi năm giờ rưỡi, mà đến gần chín giờ tối vẫn chưa bắt đầu. Ông Tư ngồi mãi cuồng chân và đói bụng, bèn đi ra ngoài, vào tiệm McDonald bên cạnh, ăn một cái bánh mì kẹp và một ly kem. Thấy trong tiệm cũng có vài ông ăn mặc áo vét, cà vạt sang trọng, nhìn ông mà cười cười. Có lẽ các ông này cũng là khách tham dự đám cưới, chờ không được, ra đây ăn tạm dần bụng. Khi quay lại, đi ngang qua tiệm phở trong khu thương mại này, ông thấy chừng cả ba chục ông bà khác, cũng ăn mặc trang trọng, đang ngồi ăn đầy tiệm. Họ cũng là khách đi ăn đám cưới, nhưng đói quá, phải ra ăn phở cho cái bao tử đỡ hành hạ. Đám cưới này mời 5 giờ rưỡi, mà mãi đến gần 9 giờ đêm mới bắt đầu.

Mỗi lần tham dự tiệc tùng, hay đám cưới đám hỏi, khi nào ông bà Tư cũng ăn vài chén cơm nguội dần bụng trước, để nếu có bị chờ đợi lâu, cũng khỏi phải chịu đói. Bà thường khen chồng tính khéo, ăn trước ở nhà, khỏi phải đắng miệng chờ tiệc. Khi vào tiệc, thì cũng chỉ chọn vài ba miếng thật ngon thôi cũng đủ. Không có món ngon, thì gác đĩa ngồi nói chuyện cũng chẳng sao.

Ông Tư quan niệm rằng, thà đến đúng hẹn, sớm, hơn là trễ. Đến sớm, thì

có nhiều thì giờ để nói chuyện, tâm sự với bạn bè, cũng là một cái thú. Ngày thường, ai cũng bận bịu, ít có thời giờ gặp nhau để chuyện trò hàn huyên.

Những khi tưởng như đã trễ giờ hẹn, bà Tư thường nhắc nhở ông chồng đừng có gấp gáp, cứ bình tĩnh mà lái xe, hấp tấp lỡ cọ quẹt, gây tai nạn, còn rắc rối và trễ nhiều hơn nữa. Trễ mấy phút, đỡ mất thời giờ hơn là làm báo cáo tai nạn, hoặc đem xe đi sửa chữa.

Ông Phu là anh ruột bà Tư, khi nào cũng đi trễ, hai vợ chồng cứ hấp tấp dắt nhau chạy ù vào khi tiệc đã gần mãn. Những khi không còn ghé trông, phải kêu nhà hàng dọn riêng bàn cho ông bà. Nhiều lần khác, ông bà ngồi điền vào chỗ trống của các thực khách đã về trước. Có ai hỏi, thì ông bà nói đến trễ vì phải đi hai đám cưới trùng ngày, vừa về sớm từ đám cưới bên kia, chạy vù đến đám cưới này. Bà Tư thắc mắc, không lẽ khi nào cũng có hai đám cưới trùng nhau sao? Nếu thế, thì nên chọn tham dự một đám thôi, cho tròn vẹn, khỏi phải bỏ về sớm từ tiệc kia, để chạy qua tiệc này, đến quá trễ, không giống ai.

Bà Tư kể cho ông Phu rằng, một lần đi đưa đám ma người quen, đến nơi, thấy nhà quán vắng hoe, không còn một bóng người. Tưởng đâu đến lộn nơi, khi biết vì đến trễ, bẽ bàng ra về, và cũng tự an ủi rằng, may họ đã chết rồi, không biết chi nữa để mà trách móc. Khi này, thân xác đã chôn xuống huyệt mộ, tang quyến cũng đã rời nghĩa địa rồi. Không

phải chỉ một đôi lần, mà đã nhiều lần như thế. Nhưng chúng đi trễ vẫn không bỏ được.



Những lần theo các đoàn đi du lịch, ông Tư thường khâm phục cái nhẫn nại chịu đựng của các hướng dẫn viên. Không bao giờ du khách trở lại xe đúng giờ như đã quy định. Khi nào cũng có vài ba người về xe trễ hẹn. Có nhiều khi cả đoàn chờ một người thôi. Chờ mãi không thấy, hướng dẫn viên phải đi tìm dẫn về. Những lúc này, ông Tư và cả xe vỗ tay rôm rốp như để hoan hô, người đi trễ biết là tiếng vỗ tay trách móc, mặt đỏ bừng xấu hổ. Mấy lần sau, những người này không còn dám về xe trễ hẹn nữa.

Có người kể chuyện lần đi du lịch qua nhiều nước Đông Âu, một bà nọ bị bỏ lại, vì xe không thể chờ đợi quá lâu, mà hướng dẫn viên du lịch cũng đã cố công đi lùng tìm mãi cũng không có. Nghe đâu cái bà đi trễ khóc lóc, vật vã,

vì không nói được tiếng địa phương, và lúng túng không biết phải đi đâu, làm gì. Cuối cùng, bà cũng tìm được người giúp đỡ, và quay trở về, đâm đơn kiện hãng du lịch đã bỏ rơi bà bơ vơ nơi xứ lạ. Cũng có ông bạn kể rằng, một lần đi du lịch bằng du thuyền, khi hai vợ chồng ông quay về bến, thì thấy chiếc thuyền đã nhỏ neo đi khuất bóng rồi. Hốt hoảng và lo lắng, hai ông bà đổ lỗi cho nhau, bà thì kêu gào khóc lóc, ông thì giận dữ hầm hầm đổ lỗi cho bà cứ la cà lựa chọn, không nghe lời ông. Cuối cùng, phải kêu taxi đưa về khách sạn gần nhất, định hôm sau mua vé máy bay, bay về lại nhà. Nhân viên khách sạn biết chuyện, bày cho ông bà thuê taxi chạy thuê đêm bến kể đón du thuyền. Chuyện chạy xe đường bộ rượt theo du thuyền cũng đã thỉnh thoảng xảy ra.

Nhiều lúc bàn cãi, tranh luận, bà Tư nói, đôi khi nhờ đi trễ mà sống sót, tai qua nạn khỏi. Trong vụ bọn khủng bố đánh sập toà tháp đôi ở New York, mấy người nhờ xe hư, chết máy, đến trễ nên thoát chết. Cũng có người, nhờ đi trễ chuyến bay, nên tránh được tai nạn. Trong trận động đất ở San Francisco làm mấy đoạn cầu sập, chết người, anh bà Tư đã thoát chết nhờ bánh xe bị xẹp, phải thay bánh xe phụ. Nếu không thì cũng đã bị cầu sập đè bẹp dí rồi. Bà Tư cũng nhắc chuyện ngày xưa, vì ham nói chuyện với bạn gái, mà ông bị trễ chuyến xe đò. Nhờ thế mà thoát chết khi xe cán mình Việt Cộng gài trên đường. Bà

cứ đem chuyện này ra để nhắc nhở ông, không nên quá quan trọng hoá cái giờ hẹn.

Ông Tư nhận xét, mấy ông bà già thường chậm chạp trong mọi việc, thế mà ít khi trễ hẹn. Có lẽ vì họ có quá nhiều thì giờ rảnh rỗi, mà không có việc chi làm, chẳng có việc gì quan trọng khác ngoài cái hẹn, nên chăm chăm nghĩ đến cái hẹn mà thôi.

Một bà bạn tâm sự với ông bà Tư rằng: “Tôi cũng rất ghét đi trễ, xấu hổ lắm lắm. Nhưng thường tôi không thể nào đến đúng giờ được, vì ngay lúc cần phải ra đi, thì có một vạn chuyện bất ngờ xảy ra cần giải quyết. Ví như tìm không ra chìa khoá cửa, hoặc cái cửa nhà xe không đóng được, hay điện thoại reo, phải trả lời khẩn cấp, hay bà hàng xóm chặn lại than phiền chuyện gì đó, hoặc đã đi được một đoạn đường rồi, chợt nhớ chưa khoá cửa, hoặc không biết cửa đã khoá chưa, phải quay lại kiểm soát. Một trăm cái rắc rối. Tôi thường tự nhủ rằng, không bao giờ đi trễ nữa, cứ thế mà tự hứa hẹn, rồi không bao giờ làm được. Bạn bè, chồng, con, cấp chỉ huy, ai cũng than phiền cái tật trễ nãi của tôi, tôi biết lỗi, nhưng mà không dứt nó được. Cũng lạ. Cuối cùng, những kẻ đúng giờ đó cũng hiểu và châm chước cho tôi, vì họ cứ chắc rằng tôi mà đúng hẹn thì e sẽ có thiên tai. Có lần tôi nói đùa với ông chỉ huy rằng, tôi đến trễ, thì tôi sẽ về sớm để bù lại. Ông gáy chỉ lắc đầu chịu thua.



Bà Tư nhận xét rằng: “Đi trễ là cái bệnh thâm căn cố đế của người Việt Nam mình rồi. Khó mà bỏ được. Nhất là những người có chút chức vị, họ cảm thấy ở vị thế cao hơn, và người khác phải có bồn phận chờ đợi họ. Nhưng khi họ phải chờ đợi người khác, thì họ vô cùng khó chịu, trách móc và hờn giận. Mình thì địa vị thấp kém, mà cũng cứ đi trễ như ai.

Ông Tư nói: “Một người đi trễ mười lăm phút, bắt 20 người khác chờ, thì mất đến 300 phút phí phạm”.

Có lần ông bạn nói đùa rằng, muốn cho mọi người đến đúng giờ, thì cứ đem chùng năm bảy người đi trễ ra mà bắn bỏ. Hết còn ai dám đi trễ nữa.

Ông Tư có hẹn với anh con rể tương lai. Anh này không biết tính bố vợ nên cứ nhản như tà tà. Ông Tư chờ hoài, vừa lo vừa bực, tưởng đâu có tai nạn xảy ra cho anh con rể tương lai rồi. Khi thấy hấn xuất hiện mà mặt tỉnh bơ. Ông hỏi: “Sao, có chuyện gì xảy ra không?” Hấn đáp tỉnh khô: “Không có gì cả Ba à!” Ông gằn giọng: “Thế thì sao đến trễ thế?” Anh đáp: “Con gặp một người bạn cũ, nói chuyện vài ba câu, vui

quá, quên mất, nên hơi trễ hẹn” Ông hừ một tiếng: “Hơi trễ? Anh hẹn tôi mà thế à? Anh không đàng hoàng. Anh về đi, về ngay đi. Đừng có đến nhà này nữa. Tôi không muốn con gái tôi lấy một kẻ không biết tôn trọng người khác như anh”. Một lần đó thôi, sau này anh con rể răm rắp đúng giờ.

Đọc sách, ông Tư biết người Thụy Sĩ, Đức, Nhật rất đúng giờ, không chấp nhận ai đi trễ. Ông ngưỡng mộ vô cùng, nhưng nếu bắt ông phải sống tại các xứ đó, ông cũng không muốn, vì cảm thấy quá gò bó, trói buộc, thiếu cái dễ dàng thong dong.

Dù bị vợ cản nhắc gây gổ mãi, nhưng ông Tư không bỏ được cái bệnh đúng giờ. Bà cho rằng, nếu ông dễ dãi hơn một chút về giờ giấc, thì đời sống sẽ bớt căng thẳng và hạnh phúc hơn. Ông đồng ý với nhận xét của bà, nhưng đã thành cố tật rồi, thì khó mà chữa được./.

TCM  
Tháng 3/2017